

Số: /BC-UBND

Xốp, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Thực trạng và hiệu quả công tác giáo dục, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe nhân dân sau sáp nhập xã mới

Thực hiện kế hoạch số 01/KH-ĐGS, ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Xốp, tỉnh Quảng Ngãi về việc giám sát thực trạng và hiệu quả công tác giáo dục, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe nhân dân sau sáp nhập xã mới.

UBND xã báo cáo kết quả thực hiện công tác giáo dục và y tế trên địa bàn sau sáp nhập, kết quả cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐƠN VỊ SAU SÁP NHẬP

1. Thông tin về quá trình sáp nhập và cơ sở pháp lý.

Xã Xốp, tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị hành chính cấp xã, được sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Choong và xã Xốp (cũ) theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 16/6/2025. Địa giới hành chính: Giáp ranh các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: xã Ngọc Linh, xã Đăk Plô, xã Đăk Pék, xã Đăk Sao tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

2. Diện tích tự nhiên, dân số, số thôn/bản.

Xốp là một xã thuộc vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn của Tỉnh Quảng Ngãi, với tổng diện tích 265,86 km², có 11 thôn với 1.656 hộ/6.318 nhân khẩu đa số là người đồng bào dân tộc Gié - Triêng, mật độ dân cư thưa thớt, đời sống thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp thuần nông, điều kiện phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp.

3. Đặc điểm kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, giao thông.

Xã Xốp là một xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn tương đối cao, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, đời sống người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông - lâm nghiệp và tự cung tự cấp. Địa bàn xã có địa hình phức tạp, giao thông đi lại không thuận tiện, dân cư phân bố rải rác, trong đó có tỷ lệ lớn là đồng bào dân tộc thiểu số¹.

Trong những năm gần đây, nhờ sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và chính quyền địa phương, xã Xốp đã từng bước cải thiện về hạ tầng cơ sở như đường giao thông liên thôn, điện lưới, công trình thủy lợi nhỏ, hệ thống trường, lớp học... Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của tỉnh, xã vẫn thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, cần ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng về giáo dục - y tế - giao thông, thủy lợi...

4. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục và y tế trên địa bàn.

¹ Chiếm tỷ lệ 97%.

Trình độ dân trí thấp, không đồng đều, tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế.

Người dân chủ yếu làm nông nghiệp, kinh tế thu nhập thấp, điều kiện chăm sóc nuôi dạy con cái còn hạn chế. Một số phụ huynh còn có suy nghĩ công tác giáo dục là của nhà trường, của chính quyền xã, phó mặc con cái cho nhà trường trong công việc học tập.

Trên địa bàn xã có nhiều điểm trường lẻ cách xa nhau² gây khó khăn cho công tác quản lý và sắp xếp giáo viên ở các điểm này.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC

1. Số lớp hai trường TH&THCS Nguyễn Huệ và TH&THCS Xã Xốp

- Tổng Số lớp học: 44 lớp, trong đó: Tiểu học 28 lớp; Trung học cơ sở 16 lớp. Có 5 điểm trường (02 điểm chính, và 3 điểm lẻ).

- Số lượng học sinh của 2 trường:

a) Số lượng học sinh cấp Tiểu học

Tổng số lớp: 28; Bình quân: 25,5 em/lớp.

Tổng số học sinh: 714 em, 347 em, dân tộc 676 em, nữ dân tộc 322 em..

b) Số lượng học sinh cấp Trung học cơ sở:

Tổng số lớp: 16; Bình quân: 35.5 em/lớp.

Tổng số học sinh: 568 em, Nữ 273 em, dân tộc 535 em, nữ dân tộc 256 em.

c) Số lượng học sinh trường Mầm non.

- Tổng số lớp của Trường Mầm Non Tuổi thơ có 11 lớp: Trong đó nhóm trẻ 02 lớp; 3-4 tuổi 02 lớp; Lớp 4-5 tuổi đơn 02 lớp; Lớp 4-5 tuổi ghép 01 lớp; lớp 5-6 tuổi đơn 03 lớp; lớp 5-6 tuổi ghép 01 lớp

- Tổng số lớp Trường Mầm Non xốp có 06 lớp, có 3 điểm trường (01 điểm chính và 2 điểm lẻ).

- Tổng số học sinh trong năm học 2025- 2026 có 461 trẻ.

d) Cơ sở vật chất:

- Đối Với Trường TH&THCS Nguyễn Huệ và trường TH&THCS xã Xốp: Cơ sở vật chất nhà trường tương đối đảm bảo cho việc dạy và học chương trình giáo dục phổ thông. Thiết bị dạy học đảm bảo 1 tỉ vi/ lớp để áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Chưa có phòng Thư viện đủ tiêu chuẩn Có khu hiệu bộ, phòng tin học (2 phòng); Có phòng bộ môn Tiếng Anh, Âm nhạc. Chưa có phòng bộ môn, nhà đa năng...

+ Nhà công vụ đảm bảo đủ cho CBGVNV.

+ Nhà làm việc đảm bảo; Khu vực nhà vệ sinh đủ cho học sinh và CBGVNV.

+ Hệ thống kết nối mạng Inttenet đảm bảo.

- Đối với Trường MN xã Tuổi thơ:

+ Cơ sở vật chất nhà trường tương đối đảm bảo cho việc dạy và học chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường có 03 tivi phục vụ cho hoạt động dạy và học,

² Điểm trường thôn Kon Riêng xã Xốp, tỉnh Quảng Ngãi cách điểm trường chính 12km. Đăk Mi, Đăk Bla cách điểm chính 6-7km.

Thiếu 09/ 09 nhóm lớp. Có 01 phòng đa năng, sân chơi tại các điểm trường đảm bảo. Có khu hiệu bộ, phòng kế toán, y tế, văn thư....

- + Nhà công vụ đảm bảo đủ cho CBGVNV.
- + Khu vực nhà vệ sinh đủ cho học sinh và CBGVNV.
- + Hệ thống kết nối mạng Inttenet đảm bảo
- Đối với Trường Mầm non xã Xốp
- + Đội ngũ CBQL đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định hiện hành, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp lý luận chính trị hành chính. Có năng lực quản trị trường học, hành năm được học tập, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- + Đội ngũ giáo viên có (7/7 GV) đạt trình độ đào tạo chuẩn, trên chuẩn 4/7 (Đại học) theo quy định hiện hành; 01 giáo viên đang tham gia học chuẩn hóa. Đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công việc.
- + Tổng số đảng viên 06 đồng chí, tỷ lệ 66,6% trên tổng số CBGVNV toàn trường.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đối với cấp Tiểu học THCS của 2 trường

- Nguồn nhân lực: Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, cơ cấu, trình độ chuyên môn.
- Về số lượng: Tổng số cán bộ, giáo viên: 78 trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 6 người (Nữ 1, DT 0)
 - + GV CT Đội: 02 người (Nữ 0, DT 0)
 - + Giáo viên: 67 người (01 GV Tiếng anh TH hợp đồng)
 - + Nhân viên: 04 người.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đối với cấp Mầm Non của 2 trường

- * Tổng số cán bộ, giáo viên: 34 người trong đó:
 - Cán bộ quản lý: 05 người (Nữ 05, NDT 04)
 - Giáo viên: 28 người;
 - Nhân viên: 1 người
 - Về chất lượng:
- ***Đối với trường Mầm Non Tuổi thơ:**
 - + Đội ngũ CBQL đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định hiện hành, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp lý luận chính trị hành chính. Có năng lực quản trị trường học, hành năm được học tập, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
 - + Đội ngũ giáo viên có 90% (19/21) đạt trình độ đào tạo chuẩn (Cao đẳng, Đại học) theo quy định hiện hành. 02 Giáo viên trình độ trung cấp đang theo học lớp nâng cao trình độ chuyên môn. Đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công việc.
 - + Tổng số đảng viên 08 đồng chí, tỷ lệ 32% trên tổng số CBGVNV toàn trường.
 - Chế độ, chính sách hỗ trợ khó khăn về nhân lực: Không có.

3. Chất lượng giáo dục

* Cấp Mầm non:

- Tỷ lệ huy động trẻ nhóm trẻ³ đạt 26%, DTTS đạt 25,7%
- Tỷ lệ huy động nhóm trẻ⁴ ra lớp lớp 95 đạt 100%.
- Học sinh hoàn thành chương trình Mầm non năm học 2024 – 2025: 141/141, đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi đạt 99,6% trong đó 5 tuổi đạt 100%
- Trong năm học 2024-2025 toàn thể giáo viên đạt thành tích cụ thể như sau :

- Công nhận Đề tài SKKN cấp huyện: 02 đề tài SKKN, tất cả các SKKN đang vận dụng và đạt hiệu quả cao trong công tác giảng dạy .

- Đạt giải ba hội thi giao lưu tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số.
- 03 Giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện.
- Xếp loại cuối năm 100% CBGVNV đều đạt HTTNV trở lên.
- * Đánh giá chuẩn hiệu trưởng Tự đánh giá: xếp loại tốt
- * Đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng Tự đánh giá: 01 xếp loại khá, 01 xếp loại tốt
- * Đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên
- Loại Tốt: 10/26 đạt 38,5%
- Loại Khá có 15/26 TSGV; đạt tỷ lệ 57,7%
- Loại đạt: 01/26 đạt tỉ lệ 3,8%

* Cấp Tiểu học:

Tỷ lệ huy động trẻ vào học lớp 1 đạt 100%.

Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2024 – 2025: 165/166 em, đạt tỷ lệ 99.4%.

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2024 – 2025: 719/734 em, đạt tỷ lệ 97.9%.

Trong năm học nhà trường đã khen thưởng kịp thời cho học sinh đạt giải trong các hội thi. Cuối năm học khen thưởng 184 học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Trong đó 105 em đạt danh hiệu “ Học sinh xuất sắc”, 79 em đạt danh hiệu “ học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện;

* Cấp Trung học cơ sở

Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

Về hạnh kiểm:

+ Thống kê chung:

Tổng số: 549 em - Không đánh giá: 20 em - Đánh giá: 529 em;

- Tốt: 372 chiếm 70.32%

- Khá: 133 chiếm 25.14%

³ Trẻ Mầm Non Tuổi thơ;

⁴ Trẻ Mầm Non Xã Xếp

Đạt: 19 chiếm 3.6%

Yếu: 1 chiếm 0.19%

+ DTTS

Tổng số: 507 em - Không đánh giá: 18 em - Đánh giá: 489 em;

- Tốt: 339 chiếm 69,3%

- Khá: 131 chiếm 26,8%

- Trung bình 15 chiếm 3.1%

Đạt: 3 chiếm 0.61%

Yếu: 1 chiếm 0.20%

Về học lực:

+ Thống kê chung:

Tổng số: 549 em - Không đánh giá: 20 em - Đánh giá: 529 em;

- Tốt: 24 chiếm 4.5%

- Khá: 172 chiếm 32.5%

Đạt: 322 chiếm 60.8%

Chưa đạt: 7 chiếm 1.32%

+ DTTS:

- Tổng số: 507 em - Không đánh giá: 18 em - Đánh giá: 489 em;

- Tốt: 15 chiếm 3.1%

- Khá: 158 chiếm 32.3%

Đạt: 309 chiếm 63,2%

Chưa đạt: 7 chiếm 1.43%

- Tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 vào học lớp 6 năm học 2025-2026: 154/154 đạt 100%

* Kết quả thi đua “Dạy tốt - học tốt”, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học (Cấp Tiểu học)

100% GVƯDCNTT trong dạy học.

- 100% GV thực hiện đánh giá học sinh trên các phần mềm, thực hiện làm học bạ số.

Tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn như tổ chức thi tài năng tiếng Anh; tham gia cuộc thi “ Olympic tiếng Anh”, Hội thi “ Rung chuông vàng”; Hội thi “ Thiếu nhi tuyên truyền giới thiệu sách năm 2025” đối với học sinh. Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” đối với giáo viên;

Trong năm học 2024-2025 toàn thể giáo viên, học sinh đạt thành tích cụ thể như sau :

Công nhận Đề tài SKKN cấp huyện: 14 SKKN. Tất cả các SKKN đang vận dụng và đạt hiệu quả cao trong công tác giảng dạy.

Công nhận 01 bộ đồ dùng cấp huyện.

CBGVNV tham gia TDTT-VHVN chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2024 đạt thành tích cao.

10 Giáo viên giỏi cấp huyện.

06 giáo viên giỏi cấp tỉnh

16 bài giảng E-learning cấp tỉnh

Hội thi Cồng Chiêng-Xoong đạt 02 giải khuyến khích cấp huyện

Xếp loại cuối năm 100% CBGVNV đều đạt HTTNV trở lên.

Trường được UBND huyện tặng giấy khen về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh năm 2025.

Hội thi tuyên truyền giới thiệu sách cấp huyện 05 giải cá nhân và giải khuyến khích toàn đoàn.

Đánh giá chuẩn hiệu trưởng Tự đánh giá: xếp loại khá

Đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng Tự đánh giá: xếp loại khá

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên

- Loại Tốt: 12/71 đạt 16.9%

Loại Khá có 59/71 TSGV; đạt tỷ lệ 83.1%

Loại đạt: 0 GV

4. Tài chính:

Nguồn kinh phí hoạt động, việc phân bổ, quản lý và sử dụng.

Nguồn kinh phí hoạt động, việc phân bổ, quản lý và sử dụng: Kinh phí cấp trên giao theo biên chế CBGVNV. Nhà trường chỉ đạo kế toán xây dựng kế hoạch chi cụ thể và thông qua Hội đồng nhà trường. Hàng tháng kế toán tham mưu cho chủ tài khoản giải quyết các chế độ đầy đủ, kịp thời.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục: Không thực hiện.

6. Khó khăn, hạn chế

Về nhân lực: hiện nay theo Quyết định giao biên chế nhà trường thiếu 4 biên chế được giao (Tiểu học: 01 giáo viên đa môn; 01 giáo viên tiếng Anh; 01 giáo viên Tin học; Trung học cơ sở: 02 giáo viên Tiếng anh) thừa 01 giáo viên đa môn cấp TH.

- Về cơ sở vật chất: Điểm trường thôn Đăk Mi chưa có nguồn nước sạch, chưa xây tường rào và cổng trường.

- Các điểm trường lẻ cách xa nhau không thuận lợi cho việc dạy tin học từ lớp 3 đến lớp 5; giáo viên phải chờ máy vi tính cho học sinh thực hành.

- Thiếu phòng học tại điểm trường chính.

III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC Y TẾ CƠ SỞ

*** Công tác y tế cơ sở:**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng được củng cố đầy đủ. Tổng số nhân lực: 12 CBYT. Trình độ đại học 03, cao đẳng 06, trung cấp 03.

Trong đó: Bác sĩ: 02, Y sĩ: 03, Dược sĩ cao đẳng: 02, Điều dưỡng 03, Nữ hộ sinh cao đẳng: 02.

Triển khai các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tinh thần thái độ phục vụ của viên chức, người lao động.

- Công tác chuyên môn được chú trọng, đặc biệt tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác phục vụ người bệnh, công tác chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh toàn diện. Trong 8 tháng đầu năm không có sai sót chuyên môn.

- Tổ chức tốt công tác thường trực cấp cứu nhất là trong những ngày nghỉ lễ; thường xuyên giám sát, kiểm tra, củng cố công tác khám, chữa bệnh.

- Công tác khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn xã.

- Công tác cấp cứu tai nạn giao thông: Công tác cấp cứu ngoại viện, cấp cứu tai nạn giao thông luôn sẵn sàng, kịp thời ứng cứu với các tình huống xảy ra. Trong 8 tháng đầu năm không có vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn xã

2. Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

a. Thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - dân số

- Không có dịch sốt rét xảy ra trên địa bàn xã, không ghi nhận ca mắc sốt rét.

- Hoạt động phòng chống lao: Số bệnh nhân lao đang quản lý và điều trị là 01 bệnh nhân; tổ chức tốt các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông phòng chống lao.

- Hoạt động tiêm chủng mở rộng: Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là 72.1% (98/136); tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm UV2 là 78,4 %(98/135), viêm não nhật bản mũi 3 là 77.8 (105/135), vắc xin sởi rubella 84,8 (114/135) %.(Số liệu tính thời điểm cuối tháng 8/2025).

- Phòng chống HIV/AIDS: Tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS; tỷ lệ người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế 100%; Trong năm không ghi nhận trường hợp nhiễm HIV mới.

- Phòng chống bệnh không lây nhiễm:

+ Phòng, chống bệnh tăng huyết áp: Tỷ lệ người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm là 51,3%, trong đó tỷ lệ người phát hiện bệnh tăng huyết áp được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn là 59,3%.

+ Phòng, chống bệnh đái tháo đường: Tỷ lệ người bệnh đái tháo đường được phát hiện là 10,4%; tỷ lệ người bệnh đái tháo đường được phát hiện được quản lý và điều trị là 40,5%.

+ Bảo vệ sức khỏe tâm thần: Tỷ lệ bệnh nhân tâm thần được quản lý, điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng tại các thôn triển khai là 100%; tỷ lệ bệnh nhân tâm thần được điều trị ổn định/tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị là 98,6%.

- Dinh dưỡng: Duy trì hoạt động chuyên môn thường xuyên tại trạm y tế thôn và hộ gia đình như cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, truyền thông, tư vấn và thực hành dinh dưỡng cho các đối tượng; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng trẻ em (cân nặng/tuổi) là 18%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) là 26,3%.

- Sức khỏe môi trường: Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn tiếp cận nhà tiêu hợp vệ sinh là 78%; tỷ lệ hộ gia đình toàn xã có nhà tiêu hợp vệ sinh là 78%. Triển khai

hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Thế giới rửa tay bằng xà phòng.

b. Đảm bảo an toàn thực phẩm

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã, Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm xã ban hành⁵; đơn vị ban hành các văn bản triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn kịp thời; Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thành lập đoàn kiểm tra “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025. Phối hợp công chức văn hóa – xã hội phụ trách văn hóa thông tin tuyên truyền “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025; tuyên truyền trực tiếp cho người dân về việc bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm được 32 buổi với 627 lượt người tham dự; phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm xã kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025.

c. Công tác dân số - KHHGĐ và sức khỏe sinh sản

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã và đơn vị ban hành các văn bản triển khai công tác dân số - KHHGĐ.
- Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về dân số - KHHGĐ tại các thôn ngày càng được nâng cao.

d. Chăm sóc cho các đối tượng đặc biệt

- Công tác chăm sóc cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em ngày được nâng cao. Tổng số khám cho người cao tuổi: 321 lượt người, tổng số trẻ em được khám: 334 lượt người.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

1. Kết quả đạt được.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong 8 tháng đầu năm 2025, trong năm đơn vị chủ động triển khai có hiệu quả: Công tác khám, chữa bệnh ngày càng nâng cao.
- Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, trung tâm y tế huyện nên công việc được triển khai đúng theo kế hoạch đề ra.
- Tư vấn và tuyên truyền cho đối tượng nắm bắt hiểu được nội dung truyền đạt, để nhận thức của đối tượng được nâng cao hơn.

2. Tác động tích cực sau sáp nhập.

Được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền địa phương tạo thuận lợi cho công việc chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã.

⁵ Kế hoạch số 01/KH_UBND ngày 06/01/2025 về việc kiểm tra ATTP năm 2025; Quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 xã Đăk Choong. Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 09/01/2025 của BCĐ liên ngành an toàn thực phẩm xã Đăk Choong về kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp tết nguyên đán Ất Tỵ và mùa lễ hội xuân năm 2025, KH số /01 KH-ĐKT ngày 09/01/2025 triển khai đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp tết nguyên đán Ất Tỵ và mùa lễ hội xuân năm 2025. Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025. Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025. Kế hoạch số 53/KH-BCĐ, ngày 25/4/2025 của BCĐ liên ngành an toàn thực phẩm xã Đăk Choong về kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025.

*** Hạn chế còn tồn tại.**

Công suất sử dụng giường bệnh tại trạm Y tế không đạt;

Do đời sống kinh tế của nhân dân còn khó khăn, nhân thức của người dân còn hạn chế, giao thông đi lại khó khăn đặc biệt thôn Kon Rieng nhất là mùa mưa.

Hiện nay việc chi trả chế độ phụ cấp thường xuyên hàng tháng là do ủy ban nhân dân xã cấp, nên khó khăn trong việc phối hợp giữa trạm y tế với thôn, làng trong việc triển khai các hoạt động của dự án tại cộng đồng.

Bên cạnh đó sở Y tế chưa ban hành được danh mục thuốc đầu thầu cho năm 2025 nên TTYT cũng chưa mua được rộng rãi thuốc dùng cho người dân, hiện nay đang mua theo phương thức ngoài thầu nên số lượng hạn chế. Khi Sở Y tế có quyết định xong danh mục thì có thể đủ thuốc dùng

*** Nguyên nhân của hạn chế:**

Việc dừng hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo dẫn đến người bệnh nằm viện điều trị phải tự túc đi lại, ăn uống nên rất khó khăn. Bên cạnh đó người dân có điều kiện kinh tế có xu hướng đi khám, chữa bệnh tuyến trên nên việc điều trị nội không đạt.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giáo dục

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã luân chuyển biên chế cho đủ giáo viên theo phân môn, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày.

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Việc dạy học cần được tổ chức một cách khoa học, sư phạm và không gây áp lực cho học sinh; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày một cách hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường chuẩn quốc gia và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Các hoạt động đánh giá cần đa dạng hóa, bao gồm vấn đáp, viết, thực hành, và bài kiểm tra trực tuyến. Ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học sẽ được xây dựng để đảm bảo tính thống nhất.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục. Công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật cũng được chú trọng, với việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp dạy học phù hợp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đột phá phát triển khoa học công nghệ. Triển khai hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo". Đồng thời, ứng dụng AI vào quản

lý hành chính, tư vấn hướng nghiệp và cá nhân hóa học tập cũng được khuyến khích.

2. Y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe

- Nâng cấp trang thiết bị, đào tạo nhân lực, tăng cường truyền thông sức khỏe, mở rộng độ bao phủ BHYT.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, chủ động phương tiện, đầy đủ thuốc để phòng, chống dịch bệnh có thể xảy ra, thường xuyên giám sát tại các thôn, chủ động phòng chống các loại bệnh có nguy cơ gây dịch nguy hiểm như bệnh tay chân miệng, cúm A (H1N1, H5N1, H7N9), sốt xuất huyết, thủy đậu, sởi, tiêu chảy cấp, tay chân miệng, Zika, Ebola... chủ động không để dịch xảy ra.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến viên chức, người lao động về y đức; Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 4031/2001/QĐ-BYT ngày 27/9/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh; Quyết định số 29/2008/QĐ-BYT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế; Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030; Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các văn bản có liên quan đến ngành Y tế.

- Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các kế hoạch đề ra, nhất là các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2025.

- Nâng cao chất lượng trong khám, chữa bệnh: Thực hiện tốt các chế độ hội chẩn, học tập chuyên môn.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số, trong đó có các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Dự án 7 bảo đảm tiến độ và chỉ tiêu giao năm 2025.

- Tiếp tục duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trên cơ sở Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Tham mưu cho xã tiếp tục chỉ đạo các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương của xã phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện chương trình. Rà soát các nội dung đã thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung đã làm được và những nội dung chưa làm được từ đó có giải pháp, kế hoạch khắc phục thực hiện Chương trình

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe nhất là vệ sinh phòng bệnh tay chân miệng, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường tại cộng đồng

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

*** Trạm y tế:**

Đề nghị Trung tâm Y tế Đăk Glei: Sớm thúc đẩy Sở Y tế ban hành được danh mục thuốc đầu thầu cho năm 2025 để mua được rộng rãi nguồn thuốc dùng cho người dân.

Ủy ban nhân dân xã Xốp: Quan tâm đầu tư sửa chữa đường ống nước đã bị hỏng từ nhà vệ sinh nữ dẫn vào các phòng làm việc của trạm đặc biệt phòng sinh. Quan tâm đầu tư làm sân bê tông sau trạm Y tế. sửa khai thông đường mương trước trạm Y tế vì mỗi lần mưa to nước đổ tràn về sân trạm Y tế.

*** Các trường:**

- Đề nghị UBND xã xây dựng thêm phòng học tại điểm chính (thôn La Lua và thôn Kon Liêm).

- Bổ sung thêm số lượng giáo viên còn thiếu, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các trường thiếu.

- Điều chuyển giáo viên thừa. thiếu cục bộ theo yêu cầu.

Trên đây là báo cáo tổng hợp thực trạng và hiệu quả công tác giáo dục, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe nhân dân sau sáp nhập xã mới. UBND xã kính báo đoàn Giám sát HĐND xã xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận

- Đoàn giám sát HĐND xã ;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Các đơn liên quan (t/h);
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

